

Số: 92/QĐ-THCSHT

Hải Hậu, ngày 25 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai bổ sung dự toán Ngân sách nhà nước năm 2024 của Trường THCS Hải Thanh

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 794/QĐ-PGDĐT ngày 25/11/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hải Hậu về việc bổ sung, điều chỉnh dự toán NSNN năm 2024 kinh phí thực hiện cải cách tiền lương và chế độ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP cho các trường MN, TH, THCS;

Căn cứ Quyết định số 877/QĐ-PGDĐT ngày 24/12/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hải Hậu về việc bổ sung dự toán Ngân sách nhà nước năm 2024

Xét đề nghị của bộ phận Công đoàn và Tài chính của trường THCS Hải Thanh;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Về việc công bố công khai bổ sung dự toán Ngân sách nhà nước năm 2024 của Trường THCS Hải Thanh (theo biểu số 02 đính kèm).

Thời gian công khai: Công khai trong vòng 90 ngày kể từ ngày 25/12/2024 đến ngày 25/3/2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận công đoàn, tổ Tài chính và các tổ chuyên môn trường THCS Hải Thanh tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để theo dõi);
- Theo điều 3 (để thực hiện);
- Lưu VT, Tài chính;

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Thị Lụa

Biểu số 2 - (Ban hành kèm theo Thông tư số 90 /2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: Trường THCS Hải Thanh
Chương: 622

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 92/QĐ- THCSHT ngày 25/12/2024 của trường THCS Hải Thanh)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	2 990 000
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	2 990 000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
	(Bổ sung dự toán NSNN năm 2024 cho các đơn vị trực thuộc phòng Giáo dục và Đào tạo theo quyết định số 877/QĐ-PGDĐT ngày 24/12/2024 của Phòng GD -ĐT Hải Hậu)	2 990 000
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	

Hải Hưng, Ngày 25 tháng 12 năm 2024

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Đỗ Thị Lựa

Số: 877/QĐ-PGDĐT

Hải Hậu, ngày 24 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc bổ sung dự toán NSNN 2024
cho các đơn vị trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HẢI HẬU

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 của UBND huyện Hải Hậu ban hành Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hải Hậu;

Căn cứ Quyết định số 8728, 8729/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND huyện Hải Hậu về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước và Quy định tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 trên địa bàn huyện Hải Hậu;

Căn cứ Quyết định số 9802/QĐ-UBND ngày 17/12/2024 của UBND huyện Hải Hậu về việc bổ sung dự toán năm 2024 Kinh phí hỗ trợ các đơn vị trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo tập huấn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp cho kế toán theo Thông tư 24/TT-BTC ngày 17/4/2024;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 cho cơ quan Phòng Giáo dục và Đào tạo và các trường Mầm non, Tiểu học, THCS để chi hỗ trợ kinh phí tập huấn chế độ kế toán HCSN theo Thông tư 24/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ Tài chính (gồm học phí và tài liệu) cho phụ trách kế toán của các đơn vị, số tiền: 310.960.000 đồng (Ba trăm mười triệu, chín trăm sáu mươi ngàn đồng).

(Danh sách chi tiết theo biểu đính kèm).

Điều 2. Căn cứ dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 được bổ sung, thủ trưởng đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Kho bạc nhà nước huyện;
- Đơn vị sử dụng ngân sách;
- Lưu: VT; TC.

TRƯỞNG PHÒNG

Vũ Thế Hưng

UBND HUYỆN HẢI HẬU
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH BỔ SUNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2024 CHI HỖ TRỢ KINH PHÍ TẬP HUẤN CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN HCSN THEO THÔNG TƯ 24/TT-BTC (HỌC PHÍ VÀ TÀI LIỆU) CHO PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN PHÒNG GDĐT VÀ CÁC TRƯỜNG MẦM NON, TIỂU HỌC, THCS TRONG HUYỆN

(Kèm theo Quyết định số 877/QĐ-PGDĐT ngày 24/12/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)

Đvt: đồng

S TT	Trường	Mã QHNS	Chương	Khoản	Số tiền
	TỔNG CỘNG				310.960.000
	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Mã nguồn 12)				310.960.000
1	Phòng Giáo dục và Đào tạo	1076412	622	085	2.990.000
2	MN Hải An	1129464	622	085	2.990.000
3	MN Hải Anh	1129463	622	085	2.990.000
4	MN Hải Bắc	1129462	622	085	2.990.000
5	MN TT Cồn	1129461	622	085	2.990.000
6	MN Hải Cường	1129460	622	085	2.990.000
7	MN Hải Châu	1129459	622	085	2.990.000
8	MN Hải Chính	1129458	622	085	2.990.000
9	MN Hải Đông	1129457	622	085	2.990.000
10	MN Hải Đường	1129456	622	085	2.990.000
11	MN Hải Giang	1129455	622	085	2.990.000
12	MN Hải Hà	1129454	622	085	2.990.000
13	MN Hải Hoà	1129453	622	085	2.990.000
14	MN Hải Hưng	1129452	622	085	2.990.000
15	MN Hải Long	1129451	622	085	2.990.000
16	MN Hải Lộc	1129450	622	085	2.990.000
17	MN Hải Lý	1129449	622	085	2.990.000
18	MN Hải Nam	1129447	622	085	2.990.000
19	MN Hải Ninh	1129446	622	085	2.990.000
20	MN Hải Minh	1129448	622	085	2.990.000
21	MN Hải Phong	1129445	622	085	2.990.000
22	MN Hải Phúc	1129443	622	085	2.990.000
23	MN Hải Phú	1129444	622	085	2.990.000
24	MN Hải Phương	1129442	622	085	2.990.000
25	MN Hải Quang	1129441	622	085	2.990.000
26	MN Hải Sơn	1129440	622	085	2.990.000
27	MN Hải Tân	1129439	622	085	2.990.000
28	MN Hải Tây	1129438	622	085	2.990.000
29	MN Hải Thanh	1129436	622	085	2.990.000
30	MN Thịnh Long	1129435	622	085	2.990.000

71	THCS Hải Anh	1004332	622	085	2.990.000
72	THCS Hải Bắc	1004452	622	085	2.990.000
73	THCS TT cồn	1001415	622	085	2.990.000
74	THCS Hải Cường	1001416	622	085	2.990.000
75	THCS Hải Châu	1004621	622	085	2.990.000
76	THCS Hải Chính	1004622	622	085	2.990.000
77	THCS Hải Đông	1004623	622	085	2.990.000
78	THCS Hải Đường	1001418	622	085	2.990.000
79	THCS Hải Giang	1001420	622	085	2.990.000
80	THCS Hải Hà	1004725	622	085	2.990.000
81	THCS Hải Hòa	1001432	622	085	2.990.000
82	THCS Hải Hưng	1001433	622	085	2.990.000
83	THCS Hải Long	1001434	622	085	2.990.000
84	THCS Hải Lộc	1001435	622	085	2.990.000
85	THCS Hải Lý	1001436	622	085	2.990.000
86	THCS Hải Nam	1001427	622	085	2.990.000
87	THCS Hải Ninh	1010122	622	085	2.990.000
88	THCS Hải Minh	1010092	622	085	2.990.000
89	THCS Hải Phong	1010085	622	085	2.990.000
90	THCS Hải Phúc	1010086	622	085	2.990.000
91	THCS Hải Phú	1010087	622	085	2.990.000
92	THCS Hải Phương	1002589	622	085	2.990.000
93	THCS Hải Quang	1010088	622	085	2.990.000
94	THCS Hải Sơn	1010125	622	085	2.990.000
95	THCS Hải Tân	1080195	622	085	2.990.000
96	THCS Hải Tây	1079949	622	085	2.990.000
97	THCS Hải Thanh	1080051	622	085	2.990.000
98	THCS Thịnh Long	1010095	622	085	2.990.000
99	THCS Hải Trung	1010096	622	085	2.990.000
100	THCS Hải Triều	1002486	622	085	2.990.000
101	THCS Hải Vân	1001858	622	085	2.990.000
102	THCS Hải Xuân	1002592	622	085	2.990.000
103	THCS Yên Định	1002593	622	085	2.990.000
104	THCS Hải Hậu	1002487	622	085	2.990.000